

Số: 71/2017/HSST
Ngày: 16 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/HSST-QĐ ngày 07/8/2017 đối với bị cáo:

THÁI DOÃN Q, sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: xóm M, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Thái Doãn T và bà Thân Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 22/3/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Phạm Văn Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: THÁI DOÃN Q thuê phòng trọ số 16 của nhà trọ “Hoàng Lan” ở ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để ở và bị mất trộm đôi dép nên nghi ngờ Phạm Văn Q lấy trộm. Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2009, Phạm Văn Q, Hà Văn S, Nguyễn Văn Đh và Phan Văn T đến nhà trọ “Hoàng Lan” chơi. Do bị Q nghi ngờ lấy trộm dép nên Q bức tức gọi Q ra nói chuyện. Khi đi ra Q cầm theo một con dao thái lan để phòng hờ Q gây sự. Lúc gặp nhau, Q hỏi Q “sao mày nói tao lấy trộm dép” đồng thời túm cổ áo đâm vào mặt Q, bị đánh đau Q lấy dao trong người ra đâm một nhát vào vai trái của Q gây thương tích. Sau đó Q bỏ chạy đến lô cao su của ông Đặng Bá Chuyên vứt bỏ dao rồi bỏ trốn, Q được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2167 ngày 17/11/2009 của Bệnh viện Chợ Rẫy-TP. Hồ Chí Minh xác định bị hại Phạm Văn Q có những thương tích sau: Vết thương thấu ngực 1,5cm, vùng lư trái khoảng liên sườn VI, VII. Trần khí, tràn máu màng phổi.

Kết luận giám pháp y số 550, ngày 02/12/2009 của tổ chức giám định Pháp y tỉnh Bình Phước xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn Q do thương tích gây nên là 22% sức lao động.

Về vật chứng vụ án: Con dao thái lan Q vứt bỏ tại vườn cao su ông Chuyên, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại Phạm Văn Q.

Bản cáo trạng số 56/Ctr-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo THÁI DOÃN Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của người bị hại Phạm Văn Q: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì điều kiện gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo cũng đã hối lỗi và bồi thường cho người bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo xin lỗi bị hại và mong bị hại tha thứ. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2009, tại nhà trọ “Hoàng Lan” thuộc ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, do bị Q nghi ngờ lấy trộm dép nên Q bức tức gọi Q ra nói chuyện. Khi đi ra Q cầm theo một con dao Thái Lan để phòng hờ Q gây sự. Lúc gặp nhau, Q hỏi Q “*sao mày nói tao lấy trộm dép*” và túm cổ áo đâm vào mặt Q nên Q lấy dao trong người ra đâm một nhát trúng vào vai trái của Q gây thương tích với tỷ lệ 22%. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù tỷ lệ thương tích là 22% nhưng do bị cáo sử dụng dao Thái Lan là “hung khí nguy hiểm” nên hành vi của bị cáo phạm tội theo tình tiết định khung được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số 56/Ctr-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại là anh Phạm Văn Q và anh Q có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo là một trong những lao động chính của gia đình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại Phạm Văn Q. Anh Q không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **THÁI DOÃN Q** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **THÁI DOÃN Q 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành – Lương Thị Thu An

Bùi Thanh Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đính

Bùi Thanh Thảo